

Bản án số: 06/2024/HS-PT

Ngày: 26 – 01 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Tân**

Bà **Châu Minh Nguyệt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Mỹ Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Ngọc Nhi** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2023/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2000 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Huỳnh Thị H; tiền án, tiền sự: không.
(Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: ông **Trần Hiên T2** – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (Có mặt)

Ngoài ra vụ án còn có bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07 tháng 5 năm 2023 bị cáo đến nhà bị hại chơi, do bị hại không có nhà nên bị cáo đã lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 của bị hại.

Khi về nhà bị cáo mở điện thoại và thấy ứng dụng chuyển tiền S trên điện thoại còn chạy nên bị cáo đã chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo 03 lần với tổng số tiền 1.080.000đ.

Tại kết luận định giá số 28/HĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá huyện Đ kết luận: 01 điện thoại di động hiệu S1 A13 mua năm 2022 có giá 3.120.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2023/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 27 tháng 11 năm 2023 bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận như sau: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng và các tình tiết này thì bị cáo có đủ tình tiết giảm nhẹ để hưởng án treo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi lén lút để chiếm đoạt điện thoại của bị hại có giá trị 3.120.000đ và chuyển số tiền trong ứng dụng chuyển tiền S trên điện thoại vào tài khoản của bị cáo 03 lần với tổng số tiền 1.080.000đ. Cho nên, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo gồm: tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo và ông bà ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng. Theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; để từ đó áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[3] Việc cấp sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng án treo, mà quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là do ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng và chống tội phạm; tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới và việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 tháng tù là đã xem xét đầy đủ các căn cứ khi quyết định hình phạt nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Từ đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến bào chữa của người bào chữa và kháng cáo của bị cáo.

[5] Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Minh T.**
2. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 58/2023/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.
3. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.
4. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.
6. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Gửi Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Gửi CQĐT, VKS, TA xét xử sơ thẩm;
- Gửi nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Gửi người kháng cáo;
- Gửi người có liên quan đến kháng cáo hoặc kháng nghị (nếu có);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Gửi Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Minh Tấn